

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 23-4-2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Bà Ngô Thị Kim Thêu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018; về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự .

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đường Vinh L, sinh năm 1979 ( vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án ngày 07/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Chị và anh Đường Vinh L kết hôn ngày 17/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi chửi, đánh nhau. Chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ ngày 13/8/2018 cho đến

nay. Tháng 10/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh L nhưng do anh L có mong muốn đoàn tụ lên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, hàn gắn, anh L có hành vi sử dụng chất kích thích, chửi bới dọa nạt chị và cả gia đình nhà chị, chị tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh L được ly hôn.

Bị đơn anh Đường Vinh L trình bày: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn và thời gian chung sống đúng như chị Th đã trình bày. Vợ chồng anh có mâu thuẫn từ tháng 8/2018 nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế, do vậy trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị Th đã tự ý bỏ nhà đi khỏi nhà anh, tháng 10/2018 chị Th có làm đơn xin ly hôn đối với anh, sau đó chị Th đã tự nguyện rút đơn về nhưng chị Th không về chung sống cùng anh. Chị Th có đơn xin ly hôn, anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được.

Về con chung: Chị Th và anh L thống nhất có 01 con chung cháu Đường Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/5/2016, hiện nay H đang ở với anh L.

Ly hôn chị Th đề nghị được nuôi cháu H, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh L đề nghị được nuôi cháu H, anh không đề nghị chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Anh L đề nghị giải quyết về vay nợ: Nợ các ngân hàng khoảng 1.5 tỷ đến 2 tỉ đồng cụ thể anh không nhớ tên của các ngân hàng cũng như các khoản nợ, nợ của bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị H ở phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và một số người khác nhưng anh không nhớ các khoản nợ cụ thể nào. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần để anh trình bày quan điểm của mình nhưng anh L đều vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về xin ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn anh L cư trú tại thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho những người tham gia tố tụng và chuyển quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử

vắng mặt, bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 51,56,81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th: Về con chung: Đề nghị cháu Đường Nguyễn Minh H cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh L cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/1 tháng.

Về án phí chị Lý phải chịu toàn bộ án phí ly hôn, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ngày 07 tháng 12 năm 2018 chị Th có đơn xin ly hôn đối với anh Đường Vinh L. Bị đơn cư trú tại xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Tòa án giải quyết vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương Th với anh Đường Vinh L. Hội đồng xét xử thấy: Chị Th và anh L đều thống nhất có được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/4/2015 tại UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống có cãi chửi, đánh nhau. Chị Th và anh L sống ly thân từ tháng 8/2018 đã hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, chị lại có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Anh L được tòa án báo gọi để giải quyết việc chị Th xin ly hôn nhưng anh chỉ có mặt ngày 10/01/2019 thể hiện: Vợ chồng có mâu thuẫn vợ chồng từ việc làm ăn kinh tế, anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng được chung sống đoàn tụ, anh mong muốn tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm. Những lần tòa án báo gọi để hòa giải thì anh

cũng không có mặt chứng tỏ nguyện vọng đoàn tụ của anh là không có, gây khó khăn trong việc giải quyết việc chị Th có đề nghị được ly hôn với anh. Như vậy chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa anh L và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không có, nên nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là chính đáng, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh L có 01 con chung cháu Đường Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/5/2016, hiện cháu H đang ở với anh L.

Ly hôn chị Th đề nghị được nuôi cháu H, đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh L đề nghị được nuôi cháu H, không đề nghị chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, trước đây vẫn do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, ngày 10/12/2018 sau khi chị Th có đơn ly hôn anh L đã lên nhà chị Th đưa cháu H về nuôi để gây sức ép đối với chị Th. Để đảm bảo quyền L cho cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ nên cần giao cháu H cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[4] *Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp*: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các khoản nợ anh L khai nhưng không có tài liệu chứng cứ gì để xuất trình cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết, nên giành quyền cho các đương sự khi nào có yêu cầu về công nợ tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình*: Theo quy định tài khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh L phải chịu áp phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26,27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương Th ly hôn anh Đường Vinh L.

2. Về con chung: Giao cháu Đường Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Phương Th nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh L phải cấp dưỡng

nuôi con chung 1.000.000đ/1 tháng kể ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết. Anh L có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2017/0000575 ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh L phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Trung Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hồng Quý**

